

giữ bí mật các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài.

Việc lưu giữ các hồ sơ và tài liệu liên quan đến quá trình đánh giá tuyển chọn được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 18. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 19. Các Bộ/ngành, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có thể vận dụng Quy định này để nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy định về việc tuyển chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì các đề tài thuộc phạm vi quản lý của mình./.

Bộ trưởng

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

CHU TUẤN NHẠ

(*) Không in biểu mẫu.

QUYẾT ĐỊNH số 38/2002/QĐ-BKHCMNT
ngày **08/7/2002** về việc ban hành
Quy định tạm thời về phương
thức làm việc của Hội đồng khoa
học và công nghệ tư vấn tuyển
chọn tổ chức và cá nhân chủ trì
đề tài khoa học và công nghệ cấp
Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 82/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu và Danh mục các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học và công nghệ công nghiệp, Vụ Quản lý khoa học và công nghệ nông nghiệp, Vụ Quản lý khoa học xã hội và tự nhiên và Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 42/2001/QĐ-BKHCMNT ngày 18/7/2001 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc ban hành Quy định tạm thời về phương thức làm việc của Hội đồng Khoa học và công nghệ tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005.

Điều 3. Các Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ Quản lý khoa học và công nghệ công nghiệp, Vụ Quản lý khoa học và công nghệ nông nghiệp, Vụ Quản lý khoa học xã hội và tự nhiên, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

CHU TUẤN NHẠ

QUY ĐỊNH tạm thời về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005.

(kèm theo Quyết định số 38/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 08/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường).

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Việc đánh giá tuyển chọn căn cứ vào hồ sơ đã đăng ký.

2. Cá nhân đăng ký chủ trì đề tài và những người tham gia thực hiện đề tài nào thì không được tham gia Hội đồng tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài đó.

3. Hội đồng xem xét đánh giá hồ sơ theo những tiêu chuẩn và thang điểm thống nhất đã được quy định (Phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài: Biểu B2-2-PĐGTC-SĐ* đối với đề tài khoa học công nghệ và B2-2-PĐGTC-XH* đối với đề tài khoa học xã hội nhân văn).

4. Tổ chức và cá nhân được đề nghị trúng tuyển là tổ chức và cá nhân có hồ sơ được xếp hạng cao nhất, nhưng số điểm trung bình của tổng số điểm phải đạt tối thiểu 70/100 điểm, trong đó, điểm trung bình về giá trị khoa học và thực tiễn tối thiểu phải đạt 50/70 điểm.

5. Các chuyên gia đánh giá và các thành viên Hội đồng phải làm việc khách quan, chịu trách nhiệm với đánh giá của mình và tuân thủ kỷ luật tuyển chọn, giữ bí mật các thông tin liên quan

đến quá trình đánh giá tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài.

6. Trong cùng một hồ sơ, nếu có thành viên Hội đồng cho điểm đánh giá chênh lệch từ 20% trở lên so với điểm đánh giá trung bình của số thành viên Hội đồng có mặt thì điểm của thành viên Hội đồng này sẽ không được chấp nhận. Kết quả đánh giá hồ sơ này chỉ dựa trên kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng.

7. Kỳ họp xem xét - đánh giá tuyển chọn của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt (ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo).

8. Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp Hội đồng. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng.

9. Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường cử các chuyên viên làm thư ký giúp việc Hội đồng.

II. QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Bước 1: Hội đồng thống nhất phương thức làm việc.

1. Thư ký giúp việc Hội đồng đọc quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự.

2. Đại diện Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường nêu những yêu cầu của đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước đã được quy định tại Quy định tạm thời về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ của Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 (ban hành kèm theo Quyết định số 06/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/4/2001 của Bộ

trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) và những nội dung chủ yếu của Quy định tạm thời về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 (ban hành kèm theo Quyết định số 37/2002/QĐ-BKHCMNT ngày 08/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường - sau đây gọi tắt là Quy định số 37) và của Quy định này.

3. Thư ký giúp việc Hội đồng đọc Biên bản mở hồ sơ đăng ký tuyển chọn (Biểu B2-1-BBHSTC)*, thông báo số lượng và danh mục hồ sơ đủ điều kiện được Hội đồng đưa vào xem xét đánh giá đề tài.

Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 6, 7, 8 và các điều kiện đối với tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn đã được quy định tại Điều 5 của Quy định số 37.

4. Hội đồng thảo luận trao đổi để quán triệt về nguyên tắc, phương thức xem xét - đánh giá, các tiêu chuẩn đánh giá và cách chấm điểm các hồ sơ đăng ký tuyển chọn chủ trì thực hiện đề tài theo Quy định số 37 và Quy định này.

5. Các thành viên Hội đồng nhận hồ sơ đăng ký tuyển chọn để chuẩn bị ý kiến đánh giá nhận xét bằng văn bản (Biểu B2-2A-PNXCN* và Biểu B2-2A-PNXXH* tương ứng cho đề tài khoa học công nghệ và khoa học xã hội nhân văn).

Hội đồng phân công 2 thành viên am hiểu sâu lĩnh vực nghiên cứu của đề tài làm phản biện nhận xét và đánh giá tất cả các hồ sơ đăng ký tuyển chọn chủ trì thực hiện đề tài.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng kiến nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường mời các chuyên gia ngoài Hội đồng làm phản biện nhận xét và đánh giá hồ sơ.

Chuyên gia hoặc thành viên Hội đồng phản biện có trách nhiệm nghiên cứu, phân tích từng

nội dung thông tin đã kê khai trong hồ sơ đăng ký, viết nhận xét - đánh giá, luận giải về việc đánh giá bằng điểm từng chỉ tiêu và chấm điểm từng hồ sơ theo thang điểm đã nêu tại Phiếu đánh giá của Quy định này và gửi văn bản nhận xét đánh giá cho thư ký giúp việc Hội đồng.

6. Hội đồng thống nhất ngày làm việc để xem xét - đánh giá tuyển chọn các hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện đề tài (được tổ chức sau khi nhận Bản nhận xét - đánh giá các hồ sơ thuộc đề tài đó của 2 chuyên gia/thành viên Hội đồng phản biện).

Bước 2: Hội đồng đánh giá tuyển chọn hồ sơ.

1. Hội đồng nghe các chuyên gia/thành viên Hội đồng phản biện đọc bản nhận xét - đánh giá, phân tích từng hồ sơ của đề tài.

Hội đồng có thể nêu câu hỏi đối với các chuyên gia/thành viên Hội đồng phản biện về từng chỉ tiêu đánh giá liên quan đến từng hồ sơ.

Sau khi trả lời các câu hỏi của các thành viên Hội đồng, các chuyên gia phản biện không là thành viên Hội đồng hoàn thành nhiệm vụ của mình và không tiếp tục dự phiên họp đánh giá tuyển chọn của Hội đồng.

2. Hội đồng thảo luận đánh giá.

Hội đồng trao đổi, thảo luận từng hồ sơ theo từng chỉ tiêu đã được quy định và bỏ phiếu đánh giá.

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và bỏ phiếu.

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên Hội đồng (trong đó bầu một Trưởng ban).

Hội đồng bỏ phiếu đánh giá từng Hồ sơ theo Biểu B2-2-PĐGTC-SĐ* đối với đề tài khoa học công nghệ và B2-2-PĐGTC-XH* đối với đề tài khoa học xã hội nhân văn.

Mỗi thành viên Hội đồng đánh giá từng hồ sơ

bằng cách cho điểm theo thang điểm đã quy định được ghi trên phiếu.

Những phiếu hợp lệ là những phiếu cho điểm bằng hoặc thấp hơn điểm tối đa đã ghi trên phiếu tương ứng cho từng chỉ tiêu đánh giá.

4. Tổng hợp kết quả đánh giá tuyển chọn.

Ban kiểm phiếu báo cáo Hội đồng kết quả kiểm phiếu theo Biểu B2-3-KPTVHD* và B2-4-KPĐGTC*.

Trường hợp có từ 2 hồ sơ đạt số điểm trung bình của tổng số điểm từ 70/100 điểm trở lên và trong đó, điểm trung bình về giá trị khoa học và thực tiễn tối thiểu đạt 50/70 điểm, Hội đồng xếp thứ tự ưu tiên các hồ sơ đó theo các nguyên tắc đã nêu tại Điều 13 của Quy định số 37, cụ thể như sau:

- Điểm trung bình của tổng số điểm theo thứ tự từ cao xuống thấp;

- Ưu tiên điểm trung bình về giá trị khoa học và thực tiễn cao hơn đối với các hồ sơ có cùng số điểm trung bình của tổng số điểm;

- Ưu tiên điểm của Chủ tịch Hội đồng (hoặc điểm của Phó Chủ tịch, trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt) đối với các hồ sơ có cùng số điểm trung bình của tổng số điểm và cùng số điểm trung bình về giá trị khoa học và thực tiễn;

Đối với các hồ sơ có cùng số điểm trung bình của tổng số điểm, cùng điểm trung bình về giá trị khoa học và thực tiễn, cùng điểm của Chủ tịch Hội đồng, Hội đồng kiến nghị Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường xem xét quyết định.

5. Hội đồng thông qua biên bản về kết quả làm việc của Hội đồng, kiến nghị tổ chức và cá nhân trúng tuyển.

Hội đồng thảo luận để kiến nghị những điểm bổ sung; sửa đổi cần thiết về những nội dung đã nêu trong Thuyết minh đề tài và khuyến nghị về

kinh phí cho việc thực hiện đề tài, hoặc nêu những điểm cần lưu ý trong quá trình hoàn thiện hồ sơ của tổ chức và cá nhân được lựa chọn.

Biên bản làm việc của Hội đồng xây dựng theo Biểu B2-5-BBHĐTC*./.

Bộ trưởng

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

CHU TUẤN NHA

(*) Không in biểu mẫu.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

QUYẾT ĐỊNH số 59/2002/QĐ-BNNPTNT
ngày 03/7/2002 về việc quy định
mức nước thiết kế cho các tuyến
đê thuộc hệ thống sông Hồng,
sông Thái Bình.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ vào Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ vào Pháp lệnh Đê điều ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ vào Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993; sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ vào Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;